

**CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI VIỆT THÁI XUÂN MAI**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI VIỆT THÁI XUÂN MAI

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: VIET THAI XUAN MAI PRODUCTION AND TRADE COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: VIET THAI XUAN MAI CO.,LTD

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0107699197

**3. Ngày thành lập:** 09/01/2017

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Số nhà 32, tổ 4, khu Xuân Mai, Thị trấn Xuân Mai, Huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | Mã ngành |
|-----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|
| 1.  | Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đầu<br>Chi tiết: Sản xuất đồ dùng bằng kim loại cho nhà bếp, nhà vệ sinh và nhà ăn<br>- Sản xuất các thiết bị văn phòng bằng kim loại, trừ đồ đặc;<br>- Sản xuất cửa an toàn, kết, cửa bọc sắt...<br>- Sản xuất các chi tiết được làm từ dây: dây gai, dây rào dậu, vĩ, lưới, vải...<br>- Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại khác; | 2599     |
| 2.  | Hoàn thiện công trình xây dựng                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | 4330     |
| 3.  | Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | 4742     |
| 4.  | Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | 4651     |
| 5.  | Sản xuất các cấu kiện kim loại<br>Chi tiết: Sản xuất cửa kim loại, cửa sổ và khung cửa chúng, cửa chớp, cổng;<br>Vách ngăn phòng bằng kim loại;                                                                                                                                                                                                                                              | 2511     |
| 6.  | Lắp đặt hệ thống xây dựng khác<br>Chi tiết: Lắp đặt thang máy, cầu thang tự động, các loại cửa tự động, hệ thống đèn chiếu sáng, hệ thống hút bụi, hệ thống âm thanh, hệ thống thiết bị dung cho vui chơi giải trí;                                                                                                                                                                          | 4329     |

|     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |             |
|-----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 7.  | <p>Sản xuất đồ gỗ xây dựng</p> <p>Chi tiết: - Sản xuất đồ gỗ chủ yếu dùng trong công nghiệp xây dựng, cụ thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Rui, mè, xà, dầm, các thanh giằng,</li> <li>+ Các khung đỡ mái nhà được làm sẵn bằng gỗ, bằng kim loại nối với nhau và bằng gỗ dán mỏng,</li> <li>+ Cửa ra vào, cửa sổ, cửa chớp, khung cửa, bất kể chúng có các phụ kiện bằng kim loại hay không, như bản lề, khoá...</li> <li>+ Cầu thang, hàng rào chắn,</li> <li>+ Ván ốp, hạt gỗ, gỗ đúc,</li> <li>+ Lót ván sàn, mảnh gỗ ván sàn được lắp ráp thành tấm.</li> </ul> <p>- Sản xuất các khung nhà lắp sẵn hoặc các bộ phận của nhà, chủ yếu bằng gỗ;</p> <p>- Sản xuất nhà gỗ di động;</p> <p>- Sản xuất các bộ phận bằng gỗ (trừ các đồ không có chân).</p> | 1622        |
| 8.  | Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 4741        |
| 9.  | Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh<br>Chi tiết: Bán lẻ cửa các loại và các phụ kiện của cửa;                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | 4773        |
| 10. | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác<br>Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng; máy móc, thiết bị và phụ tùng máy dệt, may, da giày; máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng; máy móc, thiết bị y tế; máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện; các loại máy công cụ, dùng cho mọi loại vật liệu; máy công cụ điều khiển bằng máy vi tính; thiết bị và dụng cụ đo lường; máy móc, thiết bị sử dụng cho sản xuất công nghiệp, thương mại, dịch vụ, hàng hải;                                                                                                                                                                                                                                                                 | 4659        |
| 11. | Bán buôn kim loại và quặng kim loại                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | 4662        |
| 12. | Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng<br>Chi tiết: Bán buôn tre, nứa, gỗ cây và gỗ chế biến; xi măng, gạch xây, ngói, cát, đá, sỏi; kính xây dựng, sơn, véc ni; gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh; bán buôn đồ ngũ kim; ống nối, khớp nối và chi tiết lắp ghép; bán buôn dụng cụ cầm tay như búa, cưa, tua vít, dụng cụ cầm tay khác;                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | 4663        |
| 13. | Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Bán buôn cửa các loại và các phụ kiện của cửa;<br>Bán buôn phế liệu, phế thải kim loại, phi kim loại;<br>Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu;                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | 4669        |
| 14. | Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh<br>Chi tiết: Bán lẻ tre, nứa, gỗ cây và gỗ chế biến; xi măng, gạch xây, ngói, cát, đá, sỏi; kính xây dựng, sơn, véc ni; gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh; bán lẻ đồ ngũ kim; ống nối, khớp nối và chi tiết lắp ghép; bán lẻ dụng cụ cầm tay như búa, cưa, tua vít, dụng cụ cầm tay khác;                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | 4752(Chính) |

